

ĐẢNG LẬP HIẾN ĐÔNG DƯƠNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở NAM KỲ (1923 - 1939)

MAI THỊ MỸ VỊ

Đảng Lập Hiến Đông Dương, được gọi tắt là Đảng Lập Hiến, ra đời năm 1923 tại Sài Gòn, do ông Bùi Quang Chiêu đứng đầu, với đường lối đấu tranh ôn hòa với người Pháp thông qua con đường lập hiến để giành lại quyền lợi kinh tế - chính trị cho người Việt, lấy canh tân tích lũy nội lực để đi đến tự do độc lập. Đảng Lập Hiến hoạt động sôi nổi trong nhiều năm, tạo ra một số ảnh hưởng nhất định, nhưng rồi dần dần mờ nhạt do những biến động trên chính trường miền Nam và do có những quyền lợi chính trị - kinh tế gắn bó với chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào những năm 1916 - 1917, phong trào đấu tranh yêu nước của các tầng lớp văn thân - sĩ phu ở Việt Nam liên tiếp gặp thất bại. Lãnh tụ của các phong trào đấu tranh như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Quyền... đều bị kết án, tử hình, lưu đày hay án tù dài hạn. Điều này đã làm cho hoạt động của các nhóm yêu nước như phong trào Đông Du (1906 - 1908), phong trào Duy tân (1905 - 1908)... tạm thời lắng xuống. Cho đến nửa đầu thập niên 1920, không có một phong trào đấu tranh chống Pháp quy mô lớn nào nổ ra trên cả nước, ngoài một số cuộc đấu tranh nhỏ lẻ của công nhân, viên chức.

Tình hình đó cho thấy, trong thời điểm này, người Pháp đã có sự kiểm soát

vững chắc Đông Dương. Những hình thức đấu tranh yêu nước theo kiểu cũ không còn phù hợp. Trong hoàn cảnh đó ở Sài Gòn bắt đầu xuất hiện một khuynh hướng đấu tranh chính trị với mục tiêu đòi chính quyền thuộc địa sửa đổi Hiến pháp, cho người Việt Nam (An Nam) được tổ chức chính quyền tự trị trong khuôn khổ chế độ bảo hộ.

Những người Việt Nam chủ trương đấu tranh bằng phương pháp hiến định là những trí thức chịu ảnh hưởng nền giáo dục Pháp quốc, một số trường hợp có quốc tịch của Pháp. Họ đã trở nên Âu hóa từ đời sống sinh hoạt đến tư tưởng. Họ bỏ vốn kinh doanh theo kiểu tư bản: lập xưởng thợ, mở hiệu buôn, cho vay lấy lời..., dù căn bản họ vẫn là địa chủ, và thu nhập chủ yếu vẫn là thu tô của tá điền. Nhiều người trong số họ tham gia vào các tổ chức chính trị và kinh tế của Nam Kỳ, như Hội đồng Quản hạt (tức

Mai Thị Mỹ Vị. Thạc sĩ. Trung tâm Sử học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Hội đồng Thuộc địa: Conseil Colonial), Hội đồng canh nông, Hội đồng thương mại và Hội đồng hàng tỉnh. Để phát biểu ý kiến và bênh vực quyền lợi cho mình, những trí thức Tây học này đã tranh thủ quyền mà họ có được từ chế độ thuộc địa ở Nam Kỳ (và một số từ quốc tịch Pháp) để tổ chức xuất bản một số tờ báo (hầu hết là tiếng Pháp). Nhìn chung đây là một bộ phận trí thức yêu nước, chịu ảnh hưởng tư tưởng văn hóa châu Âu, có thể lực về kinh tế và có sự gắn bó về kinh tế - chính trị với chính quyền thực dân. Vì vậy họ muốn giành quyền lợi cho đất nước, trong khuôn khổ hợp pháp, và đấu tranh thông qua hiến định là một cách thức được họ lựa chọn.

2. BÙI QUANG CHIÊU (1873 - 1945) VÀ SỰ THÀNH LẬP ĐẢNG LẬP HIẾN

2.1. Bùi Quang Chiêu (1873 - 1945)

Đảng Lập Hiến Đông Dương (tên tiếng Pháp là Parti Constitutionnaliste Indochinois) chính thức ra đời vào năm 1923 với cơ quan ngôn luận chính của Đảng là tờ *La Tribune Indigène* (*Diễn đàn bản xứ*). Lãnh đạo của Đảng là ông Bùi Quang Chiêu với các thành viên chính là các ông Nguyễn Phan Long (nhà báo), Nguyễn Trực (nhà báo), Dương Văn Giáo (luật sư), Trần Văn Đôn (bác sĩ), Trương Văn Bền (nhà tư sản), Diệp Văn Kỳ (sinh viên luật), Trần Văn Khá, Lê Quang Liêm, Nguyễn Tấn Dược, Nguyễn Kim Đính, Nguyễn Văn Thịnh...

Người đứng ra thành lập tờ *La Tribune Indigène* (8/1917) là ông

Nguyễn Phú Khai, nhưng người đứng đằng sau thúc đẩy là ông Bùi Quang Chiêu. Ông Bùi Quang Chiêu (1873 - 1945), sinh ra trong gia đình vốn có truyền thống Nho học tại huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Khi lớn lên ông được gia đình gửi sang Algérie học. Năm 1894 ông tiếp tục theo học trường École Coloniale ở Pháp. Đến năm 1897, ông là người Việt Nam đầu tiên đỗ bằng kỹ sư canh nông của Pháp. Trong thời gian ở Pháp, ông đã tham gia hoạt động xã hội, thành lập tổ chức Association mutuelle des Indochinois (Hội Tương trợ Đông Dương), một trong những đoàn thể sớm nhất của người Việt ở Pháp.

Trở về nước năm 1917, ông làm việc ở Phủ Toàn quyền Đông Dương vào thời kỳ Paul Doumer đang tiến hành các cải cách. Sau đó ông được bổ nhiệm về Sở Canh nông.

Sau khi về Việt Nam, Bùi Quang Chiêu cũng tham gia cổ động cho phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh và phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, nhưng ông có quan điểm khác với lãnh tụ của hai phong trào này. Theo ông, Việt Nam không thể nào hy vọng sẽ thành công trong việc canh tân hóa kinh tế và xã hội của mình nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, cụ thể là từ người Pháp và từ người Nhật. Vào tháng 8/1906, lúc đang làm việc tại Hà Nội, ông trở thành chủ tịch đầu tiên của Hội Tương trợ (Société de Secours Mutuel) được thành lập bởi những người dân Nam Kỳ sống tại Bắc Kỳ. Trên thực tế tại thời điểm đó đã có nhiều hội kín được hình thành

trên khắp ba miền với các hoạt động chính trị làm kinh hoàng người Pháp. Vì thế người Pháp sẵn sàng cấp giấy phép cho các hội được thành lập với hoạt động phi chính trị. Ông Bùi Quang Chiêu lợi dụng điều này để phát triển các hội mang tính hợp pháp. Sau khi trở lại Sài Gòn, ông đóng vai trò chính trong việc thành lập một hội của các cựu học sinh trường Collège Chasseloup - Laubat, đồng thời mở rộng Hội Giáo dục Tương trợ (Société d'Enseignement Mutuel). Đây là hội được thành lập bởi một người Pháp tên là A. Sallers. Đến năm 1918, Bùi Quang Chiêu làm chủ tịch của cả hai hội này. Từ cơ sở của các hội này ông xây dựng nên Đảng Lập Hiến.

2.2. MỤC TIÊU VÀ TƯ TƯỞNG HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu và phương thức hoạt động của Đảng Lập Hiến thể hiện ngay trong danh xưng của Đảng. Hy vọng của Đảng Lập Hiến là thông qua sự cải cách Hiến pháp của người Pháp đối với Đông Dương để canh tân đất nước và mở rộng tự do cho người dân.

Những người theo Đảng Lập Hiến quan tâm đến việc đạt được những cải tổ cụ thể. Trên các cột báo *La Tribune Indigène*, cơ quan ngôn luận của Đảng tràn ngập các thảo luận về những cải cách nào cần phải có. Tác giả Nguyễn Trục trong bài viết ở các số báo ra ngày 7, 8 và 14 tháng 1/1919 đã cho thấy rõ quan điểm hướng tới cải cách của những thành viên Đảng Lập Hiến. Theo ông, sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thế

giới đang biến đổi sâu sắc, trong đó Đông Dương và Nam Kỳ cũng không ngoại lệ: “Một luồng gió cải cách thổi qua khắp mặt trái đất, không nước nào không. Từ nước Trung Hoa mà người ta nghĩ đã hóa thạch trong cái huy hoàng thiên cổ, đến nước Nga của các Sa hoàng, cha của bọn bần nông, qua nước Đức đang sôi sục, nước Áo, Hung đang tan rã và nước Nhật ở đó Vua được tôn trọng như Trời, khắp các nơi tâm trí con người đang biến đổi sâu sắc, biến đổi chẳng những trong hiến pháp chính trị các dân tộc mà cả trong các ngành hoạt động khác của loài người. Từ trước chưa hề nghe người ta viết nhiều, nói nhiều đến những danh từ thần bí: tự do, nhân quyền như bây giờ, chưa hề lúc nào tư tưởng con người chứa đựng những lời lẽ bác ái và nhân đạo như bây giờ” (dẫn theo Trần Văn Giàu, 2006, tr. 708).

Trong bài diễn văn đọc tại một tiệc trà của người Việt Nam ở Pháp vào tháng 1/1926, được *Đông Dương thời báo* đăng lại ngày 10/3/1926, Bùi Quang Chiêu cũng đã thể hiện sự bất bình với chính sách mà người Pháp đã áp đặt tại Việt Nam và muốn có sự thay đổi: “Chúng ta xem lại cái lịch sử mấy ngàn năm của ông cha ta thưở trước, lại thấy cái năng lực của chúng ta về tinh thần và đạo đức, thì rõ được cái vận mệnh của nước nhà và chỉ noi theo đó mà đi. Cứ theo cái trình độ tiến hóa của chúng ta mà so với trình độ tiến hóa của các nước lân cận ta thì chúng ta phải chua xót, phải căm tức cho ai đã làm mất bao nhiêu thời

giờ của ta, phí biết bao nhiêu tài sản của ta, hao biết bao nhiêu tinh lực của ta, khiến nay ta phải giậm chân lên mà la rằng: Đồng bào ơi, bước mau lên! Hãy cùng nhau quyết chí bước mãi tới đi... Chúng ta đâu có chối những sự tiến bộ về mặt vật chất ở xứ ta khoảng 60 năm nay, song chúng ta thử nghĩ nếu như họ dừng thi hành cái chính sách thuộc địa hẹp hòi, thiên cận kia, đừng vì những lợi ích trước mắt nhỏ nhen mà đè ép dân hồn, dân trí ta xuống, mà miệt thị những điều thỉnh cầu chính đáng của ta, thì cái bước đường tiến hóa của dân ta ngày nay há chỉ tới đây hay sao?” (dẫn theo Trần Văn Giàu, 2006, tr. 712).

Tuy bất bình với các chính sách thuộc địa của Pháp nhưng Đảng Lập Hiến lại đặt niềm tin vào khả năng cải cách tiến bộ của chính quyền thực dân. Họ cho rằng trong suốt mấy năm Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, dân Đông Dương đã đóng góp nhân lực, vật lực cho Pháp thì dân Đông Dương phải được thụ hưởng thêm quyền lợi, trước hết là được nói rộng quyền tham chính cho người Đông Dương trong chế độ chính trị xứ này. Những người theo chủ nghĩa lập hiến nghĩ rằng phải tiến hóa từ từ, không nên đốt cháy giai đoạn nhưng cũng không vì quá “cẩn thận” mà cản trở sự phát triển tự do của một dân tộc đông hai mươi triệu. Theo Trần Văn Giàu, tư tưởng chủ đạo của Đảng Lập Hiến của Bùi Quang Chiêu là xây dựng Hiến pháp và đấu tranh vì các quyền tự do, dân chủ của dân An Nam bằng phương pháp đấu tranh ôn hòa,

chống bạo động và trong khuôn khổ thừa nhận chính quyền bảo hộ của Pháp. Bùi Quang Chiêu từng tuyên bố: “Tôi xin thề trước linh hồn ông Phan Chu Trinh rằng, tôi xin tận tụy về việc nước, anh em đồng bào có thể tin cậy ở tôi, ở người lãnh tụ của Đảng Lập Hiến nước ta. Nhưng yêu nước không phải là xuẩn động, mà phải thân thiện với người Pháp, người Pháp là một giống người rất trọng công lý và nhân đạo; ta cứ tin ở người ta và liên lạc với người ta một cách thành thật. Vậy hãy nén lòng mà đợi, không phải cúi đầu mà đợi. Phải biết rằng người dám đợi tức là người có can đảm; đợi khi nào người Pháp không làm gì mà chỉ hứa suông thôi thì tới cái giờ đó ta sẽ xử trí sau” (dẫn theo Trần Văn Giàu, 1997, tr. 521-522).

Ngày 18/5/1919 báo *La Tribune Indigène* đã đưa ra các yêu cầu đối với Chính phủ bảo hộ Pháp, trong đó nêu rõ bốn mục tiêu cơ bản của Đảng Lập Hiến:

“- Điều thứ nhất mà dân An Nam trông đợi là cải cách về tuyển cử, làm sao cho người An Nam được tham gia thực sự và đầy đủ vào việc quản trị việc công ở xứ này. Người đóng thuế phải trở thành người công dân Đông Dương (Le citoyen Indochinois), có thể qua đại biểu của mình mà có thể kiểm soát bộ máy cai trị một cách có hiệu lực.

- Điều cải cách thứ nhì, đồng thời với cải cách tuyển cử, là cho người An Nam được tự do ra báo, tự do ngôn luận.

- Điều thứ ba, xin có ngày cho Đông Dương quyền được tự trị đối với Pháp như Canada đối với Anh

- Điều thứ tư, cho dân An Nam ban hành một bản Hiến pháp” (dẫn theo Thái Vĩnh Thắng, 2011, tr. 31).

3. ĐẢNG LẬP HIẾN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở NAM KỲ

Trong quá trình tồn tại của mình, Đảng Lập Hiến đã tiến hành nhiều hoạt động cụ thể nhằm mục đích cải thiện một số quyền tự do, dân chủ của người dân mà Đảng này hướng tới.

Năm 1919, Đảng Lập Hiến tổ chức các hoạt động nhằm khống chế kinh tế người Hoa ở Nam Kỳ. Ngày 28/8/1919, tờ *La Tribune Indigène* công bố một loan báo rằng sẽ có cuộc tẩy chay kinh tế của người Hoa. Không lâu sau đó Hội Thương mại An Nam (Société Commerciale Annamite) được thành lập, do ông Nguyễn Phú Khai làm Chủ tịch. Phó Chủ tịch là các ông Nguyễn Chánh Sắt, chủ bút tờ báo *Nông Cổ Mìn Đàm* (1901 - 1924) và ông Trần Quang Nghiêm, một thương gia. Hội tổ chức phiên họp đầu tiên tại trụ sở của Hội Giáo dục Tương trợ để bàn về nội dung và biện pháp cho cuộc tẩy chay. Tháng 10/1919, những người tham gia phong trào thành lập Ngân hàng An Nam (Banque Annamite) nhằm hỗ trợ cho người Việt lập nghiệp, kinh doanh. Đầu tháng 11/1919, Hội nghị Kinh tế Nam Kỳ (Congrès Économique de la Conchinchine) được tổ chức, có đại diện từ 16 trong 20 tỉnh của vùng thuộc địa Nam Kỳ tham dự. Tuy nhiên,

do người Hoa ở Nam Kỳ nắm quyền kiểm soát khá chặt chẽ thị trường mậu dịch lúa gạo, lại được Pháp ủng hộ, nên phong trào tẩy chay nói trên không hiệu quả. Đến khoảng giữa năm 1920, cuộc tẩy chay lắng dịu. Ngoài việc thu hút thêm một số ít người Việt Nam tham gia thì cuộc vận động này chỉ đạt được sự thay đổi về kinh tế chút ít.

Giữa năm 1921, thông qua tờ *La Tribune Indigène*, Đảng Lập Hiến tiến hành một chiến dịch khác, đòi cải tổ Hội đồng Thuộc địa (Conseil Colonial), yêu cầu mở rộng cho các đại diện của người Việt được tham gia. Chiến dịch này đã đạt được một số thắng lợi. Theo sắc lệnh ngày 9/6/1922 của Thống đốc Nam Kỳ, số đại diện bản xứ đã gia tăng trong Hội đồng Thuộc địa từ 6 lên 10 người, mở rộng số lượng cử tri người Việt từ khoảng 1.500 người lên hơn 20.000 người. Tuy nhiên, vào lúc đó, số hội viên người Pháp thực sự trong Hội đồng Thuộc địa lại gia tăng lên thành 14 người nên người Pháp vẫn chiếm đa số trong Hội đồng (R.B. Smith, 2009, tr. 4). Tháng 10 và tháng 11/1922, trong cuộc tuyển cử đầu tiên vào Hội đồng Thuộc địa theo các quy định mới đã có 10 hội viên bản xứ được bầu vào và đều là thành viên của Đảng Lập Hiến. Trong đó, nổi bật nhất là ông Nguyễn Phan Long, người đã trở thành Phó Chủ tịch Hội đồng, và là phát ngôn viên chính của Đảng Lập Hiến ở Hội đồng Thuộc địa, đại diện cho đơn vị tuyển cử khu vực Sài Gòn.

Ngoài thúc đẩy cải cách Hiến pháp, ông Nguyễn Phan Long và những người trong Đảng Lập Hiến còn quan tâm đến cải cách về giáo dục. Năm 1923, với mục đích mở rộng thêm các trường học tư thục, ông Nguyễn Phan Long mở một “trường tư thục nội trú” tại Gia Định. Cùng lúc, ông Bùi Quang Chiêu cũng thành lập An Nam Học Đường tại Phú Nhuận, ngoại ô Sài Gòn. Nhưng chính quyền thuộc địa Pháp không ủng hộ điều này. Tháng 9/1924, một sắc lệnh của Thống đốc Nam Kỳ đã hạn chế sự thành lập các trường tư thục.

Tháng 11/1923 đảng viên Đảng Lập Hiến đưng độ với Phó Thống đốc Nam Kỳ mới, ông Maurice Cognacq, một người bảo thủ có kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Nam Kỳ. Tại Hội đồng Thuộc địa, ông Nguyễn Phan Long phát biểu chống lại các đề nghị về một quy ước mới cho hải cảng Sài Gòn. Ông đã trình bày hùng hồn những quan điểm của mình, nhưng không thể ngăn cản Hội đồng thông qua bản quy định với đa số phiếu (14/7).

Đến năm 1924, Đảng Lập Hiến buộc phải theo con đường trung lập, giữa một bên là những người ủng hộ chính quyền thực dân, dưới sự lãnh đạo của các ông Diệp Văn Cương và Lê Quang Trinh, và một bên là những người đứng lên chống lại chính quyền thực dân, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn An Ninh và Phan Văn Trường. Triết lý của những người trong Đảng Lập Hiến được tóm lược trong một bài viết trên tờ *La Tribune Indigène* vào giữa năm 1923: “Có hai cách để chinh

phục tự do: bằng súng đại bác hay bằng văn hóa; chúng tôi chọn văn hóa” (R.B. Smith, 2009, tr. 6-7).

Vào tháng 7/1925, một lần nữa Đảng Lập Hiến có cơ hội được đáp ứng các yêu cầu của mình, khi chính phủ mới ở Paris bổ nhiệm Alexandre Varenne làm Toàn quyền Đông Dương. Trong cuộc phỏng vấn công khai giữa ông Nguyễn Phan Long với Alexandre Varenne trong tháng 11/1925, khi ông Varenne nói rõ rằng sẽ không thể nào chấp thuận các quyền tự do đầy đủ ngay tức thì, phe Lập hiến hy vọng rằng các đòi hỏi của họ sẽ có thể được đáp ứng trong tương lai.

Cuối năm 1925, ông Bùi Quang Chiêu sang Paris, liên kết với ông Dương Văn Giáo để đưa ra một văn bản thuyết phục chính phủ tại Paris về lợi ích của các cải cách. Có sáu nguyện vọng đã được các ông đưa ra trong bản đề nghị này:

Thứ nhất, được có các quyền tự do công dân căn bản, kể cả quyền được viết bằng tiếng Việt mà không bị kiểm duyệt, quyền tự do hội họp và lập hội, và tự do du hành mà không cần giấy phép đặc biệt; thứ hai, được mở rộng hệ thống giáo dục, cho người Việt Nam có các cơ hội chính đáng được theo học bậc đại học; thứ ba, gia tăng số viên chức bản xứ, với các trách nhiệm và sự trả công tương xứng với học vấn của họ; thứ tư, có sự đại diện thích hợp của người Việt Nam, cả ở chính Đông Dương và tại Quốc hội Pháp, và thiết lập tại Paris một Ủy hội Nghiên cứu Đông Dương (Commission d'Études Indochinoises)

để cố vấn cho chính phủ, với các đại diện dân cử từ thuộc địa; thứ năm, cải cách hệ thống tư pháp, và áp dụng tại Đông Dương pháp chế xã hội và lao động như đang hiện hành tại mẫu quốc Pháp; thứ sáu, bãi bỏ các độc quyền của người Pháp về rượu và thuốc phiện (R.B. Smith, 2009, tr. 8).

Các nguyện vọng này của Đảng Lập Hiến được ghi nhận trong một bài báo trên một tạp chí của Bỉ, tờ *L'Essor Colonial et Maritime* (Sức bật Thuộc địa và Hàng hải). Tuy nhiên, các đòi hỏi như thế của Đảng chỉ gây tác động rất nhỏ đối với chính quyền và chưa thể đáp ứng sự kỳ vọng của Đảng Lập Hiến.

Trong khoảng thời gian 1925 - 1926, lúc đang ở Pháp, Bùi Quang Chiêu còn tham gia nhiều hội nghị quốc tế, viết nhiều bài trên các báo ở Paris, tiếp xúc với Bộ Thuộc địa, Đảng Cấp tiến và tổ chức France - Macconeri, hai tổ chức mà ông đã từng là hội viên. Tuy nhiên, đến tháng 3/1926, ông quay lại Sài Gòn mà không đạt được kết quả gì. Ông được đón tiếp tại bến tàu bằng một cuộc biểu tình của những người Pháp chống lại các ý tưởng của ông và một cuộc biểu tình đón rước khác của hàng vạn đồng bào ủng hộ ông, một cuộc tiếp đón xưa nay chưa từng thấy. Nguyên nhân cũng bởi vì lúc này phong trào nhân dân yêu cầu chính phủ Pháp phải cải cách chính trị, phải ban hành tự do dân chủ đang lên cao. Những ngày sau đó, trong nhiều dịp khác nhau, Bùi Quang Chiêu bắt đầu tuyên bố một cách mập mờ, quanh co, mâu

thuẫn về các mục tiêu của mình, khiến nhiều người yêu nước bắt đầu nghi ngờ. Thậm chí đã có một cuộc biểu tình phản đối ông do các thành viên của Đảng Thanh niên khởi xướng (Đảng này có tên tiếng Pháp là Jeune Annam, là tổ chức chính trị - xã hội do một nhóm thanh niên Việt Nam sáng lập vào tháng 3/1926 tại Nam Kỳ và tan rã cùng năm. Nguyễn Trọng Hy làm Chủ tịch Đảng, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch).

Tháng 8/1926, Đảng Lập Hiến tái lập tờ báo của họ, dưới cái tên mới là *La Tribune Indochinoise* (Diễn Đàn Đông Dương), khởi đầu một giai đoạn hoạt động mới. Ông Bùi Quang Chiêu giờ đây chính thức là giám đốc của tờ báo, ông Nguyễn Kim Đính là quản lý của tờ báo đồng thời còn điều hành tờ báo tiếng Việt *Đông Pháp Nhật báo* (1923 - 1929).

Cũng trong năm 1926, tại một phiên họp của Hội đồng Thuộc địa, một người Pháp tự do tên là Gallet đã đề trình một đề xuất cho một "sự tiến lại gần nhau giữa người Pháp và người An Nam" (rapprochement Franco-Annamite). Quan điểm này được ông Nguyễn Phan Long và những người theo phe Lập Hiến ủng hộ (R.B. Smith, 2009, tr. 8). Tuy nhiên, có 5 thành viên Việt Nam cùng phần lớn người Pháp đã bỏ phiếu chống đối và bác bỏ đề nghị này. Kết quả của việc bỏ phiếu này làm gia tăng quyết tâm của phe Lập Hiến muốn kiểm soát tất cả số ghế dành cho bản xứ tại Hội Đồng. Tháng 10/1926 họ cũng đã đạt được mục tiêu này trong kỳ bầu cử Hội

đồng Thuộc địa: Tất cả mười ứng cử viên phe Lập Hiến đều đắc cử. Đây được xem sự thành công lớn nhất của Đảng Lập Hiến trong suốt quá trình tồn tại của mình.

Khoảng giữa năm 1926, Phạm Quỳnh – một quan đại thần triều Nguyễn có xu hướng cải cách chính trị đã đề nghị Đảng Lập Hiến về việc thành lập một đảng chính trị hợp pháp tại Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đồng thời cộng tác với người Pháp để phát huy tinh thần, kinh tế và tri thức của cộng đồng người Việt. Ý tưởng này của ông đã nhận được sự ủng hộ của Phan Bội Châu, nhưng Toàn quyền Varenne không ủng hộ, và vì thế ý tưởng này không được sự thừa nhận pháp lý. Thực tế cũng có một đảng mới được thành lập tại Tourane (Đà Nẵng) trong tháng 9/1926, có tên là Đảng Tiến bộ của người dân Việt Nam (Parti Progressive du Peuple Annamite), nhưng đảng này lại không được ông Phạm Quỳnh chấp thuận. Ông Bùi Quang Chiêu đã từ chối tham gia ý tưởng thành lập đảng chính trị, bởi lo sợ rằng các phong trào chính trị của Bắc Kỳ và Trung Kỳ nếu khởi sự tại Nam Kỳ có thể khiến các quy định báo chí và chính trị bị hạn chế ở các xứ bảo hộ cũng lan tới Nam Kỳ. Vì thế, Đảng Lập Hiến, mặc dù tự xưng là thuộc toàn Đông Dương, nhưng thực tế chỉ giới hạn hoạt động ở Nam Kỳ.

Trong những năm 1927 - 1928, những người theo phe Lập Hiến có một số hoạt động đua tranh với Nhóm Thanh niên An Nam⁽¹⁾. Trong tháng 3/1927, tờ *La Tribune Indochinoise* chỉ trích

các ông Nguyễn An Ninh và Trần Huy Liệu về việc tổ chức một cuộc biểu tình riêng rẽ tại mộ ông Phan Châu Trinh vài ngày trước ngày giỗ của ông. Tháng 4/1927, Nhóm Thanh niên An Nam đưa ra một lời kêu gọi Pháp triệt thoái khỏi thuộc địa. Khi được yêu cầu công bố lập trường của mình về vấn đề này, ông Bùi Quang Chiêu đã từ chối, tự tách mình hoàn toàn ra khỏi lời kêu gọi; ông chỉ nói rằng các thanh niên luôn luôn nóng nảy. Vào cuối năm 1928, tình hình ngày càng trở nên khó khăn hơn cho phe Lập Hiến. Việc chỉ có thể tuyên bố sự ôn hòa đã khiến họ mất dần ảnh hưởng với đại đa số quần chúng. Những người theo phe Lập Hiến kể từ đó bị xem là một đảng phái chính trị thân Pháp. Và ngay trong Hội đồng Thuộc địa tại các cuộc bầu cử năm 1939, ba người phe Trotsky đã đánh bại các đối thủ phe Lập Hiến, nhưng họ bị bắt giữ ít tháng sau đó khi các nhà chức trách Pháp đàn áp những người Cộng sản.

Đến năm 1941, phe Lập Hiến không còn sức ảnh hưởng trong khung cảnh chính trị tại Sài Gòn. Việc khởi xướng phong trào đã được truyền lại cho các đảng phái khác trẻ trung hơn.

Năm 1942, tờ *La Tribune Indochinoise* cùng với các tờ báo khác không được người Nhật chấp thuận và đã bị đóng cửa, khép lại một thời kỳ tồn tại và hoạt động của Đảng Lập Hiến Đông Dương.

4. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Vùng đất Nam Kỳ của xứ Đông Dương thuộc Pháp đã được chính

quyền thuộc địa cho phép một số định chế dân chủ, gần nhất theo ý nghĩa của từ này ở Tây phương. Đảng Lập Hiến là tổ chức duy nhất có sự quan tâm thực sự đến việc phát triển các định chế này, nâng lên thành một Quốc hội có tính chất đại diện chân thực, nhằm mang lại một sự canh tân hóa dần dần cho Nam Bộ và Việt Nam. Hoạt động của Đảng Lập Hiến đã từng thu hút được khá đông người dân tham gia và ủng hộ, bởi mục tiêu nhằm mang lại quyền lợi cho dân tộc. Tuy nhiên, Đảng Lập Hiến chỉ hoạt động sôi nổi trong một thời gian ngắn rồi mờ nhạt dần do những biến động trên chính trường Nam Kỳ và do một số hạn chế nội tại của đảng này:

Đảng Lập Hiến chưa được tổ chức như một đảng thật sự. Tuy thành phần của Đảng bao gồm những nhân vật trí thức có địa vị nổi tiếng ở Nam Kỳ lúc bấy giờ, có thể thu hút tầng lớp trí thức và dân chúng, nhưng Đảng Lập Hiến chưa có sự xác nhận rõ ràng về tư cách đảng viên và số lượng đảng viên của mình. Trong những lần bầu cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ, tờ báo của Đảng Lập Hiến cổ động cho người nào, thì những người ấy được coi là đảng viên của Đảng Lập Hiến. Điều đó cho thấy Đảng Lập Hiến là một tổ chức không chặt chẽ, không có hệ thống, không có cán bộ, không có điều lệ. Đó chỉ là một tổ chức tập hợp nhau về mặt tinh thần (Dương Trung Quốc, 2000, tr. 116).

Mặc dù theo tên gọi thì Đảng Lập Hiến rõ thật là một chính đảng, nhưng họ chưa hoạt động như một chính đảng

của dân tộc. Thứ nhất, họ chưa tuyên truyền được chủ nghĩa của mình đến đại bộ phận quần chúng, kể cả những người là thành viên thuộc Đảng Lập Hiến: “[t]hiệt trong các đảng viên Lập Hiến mà cũng còn có người chưa rõ biết cái đảng nghĩa mình ra sao, huống chi là người ở ngoài đảng, huống chi là nhứt ban dân chúng. Ấy là tại Đảng Lập Hiến chưa hề có đem cái chủ nghĩa của mình mà tuyên truyền cho công chúng biết, đối với đồng bào dường như chẳng có quan hệ chi tự thí chí chung” (Phan Khôi. *Trung Lập*, Sài Gòn, số 6187, ngày 3/7/1930); thứ hai, hoạt động của Đảng Lập Hiến không hướng đến khối đông người lao động, chưa thu hút được đông đảo người vào đảng. Nếu coi công việc mà Đảng Lập Hiến làm thì dễ nhầm tưởng rằng đây là chính đảng của người Việt, “binh vực quyền lợi cho một bọn người An Nam” trước chính phủ Pháp. Nhưng thực sự đối với đa số dân chúng Việt Nam thời bấy giờ, Đảng Lập Hiến chẳng có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Đảng Lập Hiến chỉ lấy một tờ báo tiếng Pháp, trước là tờ *Tribune Indigène*, sau đó là tờ *Tribune Indochinoise*, để bênh vực quyền lợi cho mình, mà không có tờ báo quốc ngữ. Điều đó khiến tổ chức của họ thiếu sự liên kết với đại đa số dân chúng Việt Nam. Trên đường chính trị của mình, Đảng chỉ chú trọng về phương diện đối với người Pháp mà dường như bỏ quên phương diện đối với người Việt Nam; thứ ba, Đảng Lập Hiến chưa thực hiện được các kế hoạch để đạt được mục

đích cuối cùng là lập hiến. Chẳng hạn, Đảng đề ra mục tiêu lấy sự giáo dục làm trọng. Tuy nhiên, *An Nam Học Đường* tại Phú Nhuận, công trình lớn nhất về giáo dục do Đảng lập ra, cũng chỉ tồn tại được mấy tháng thì đóng cửa. Đảng Lập Hiến đã lập ra nhiều nhà khuyến học hội ở các nơi, rất thuận tiện cho việc tuyên truyền, nhưng không được dùng đến mấy. Ngoài ra, một số quy định như: khuyến học hội diễn thuyết phải dùng tiếng Pháp; chỉ lấy các quan lại và hương chức vào hội... đã khiến các nhà hội khuyến học lập ra khắp các nơi, nhưng hữu danh vô thực.

Tóm lại, Đảng Lập Hiến thể hiện quyền lợi và khát vọng của giai cấp tư sản địa chủ miền Nam, muốn trở

thành giai cấp lãnh đạo của một nước Việt Nam mới sau khi *sứ mạng khai hóa* (mission civilisatrice) của Pháp hoàn thành. Nhưng mục tiêu của Đảng Lập Hiến khó có thể thành hiện thực được khi đất nước còn bị thực dân Pháp đô hộ. Tuy nhiên, việc Đảng Lập Hiến công khai tranh luận và yêu cầu chính quyền thuộc địa phải sửa đổi Hiến pháp, phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ cho người Việt Nam là một thông điệp báo hiệu thời kỳ cáo chung của chế độ thuộc địa đã đến. Người dân Việt Nam sớm hay muộn sẽ giành lấy quyền tự chủ của mình, giành độc lập tự do cho đất nước, bảo vệ các quyền con người và quyền công dân của mình. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Nhóm Thanh niên An Nam này được cho là bao gồm các thành viên Đảng Thanh niên (đã giải tán) và Thanh niên Cao vọng Đảng của Nguyễn An Ninh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Dương Trung Quốc. 2000. *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1919 - 1945*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
2. Lại Nguyên Ân (sưu tầm và biên soạn). 2005. *Phan Khôi – Tác phẩm đăng báo năm 1930*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
3. Smith, R. B. 2009. *Bùi Quang Chiêu và Đảng Lập Hiến ở Đông Dương thuộc Pháp (1917 - 1930) (Bùi Quang Chiêu and the Constitutionalist Party in French Cochinchina, 1917 - 1930)*. Modern Asian Studies. Cambridge University. London. III). Ngô Bắc (dịch). Nguồn: <http://www.gio-o.com/NgoBac/NgoBacSmithBuiQuangChieu.htm>. Ngày truy cập 12/01/2015.
4. Thái Vĩnh Thắng. 2011. *Tư tưởng lập hiến ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật.
5. Trần Văn Giàu. 1997. *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng Tháng Tám*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Trần Văn Giàu. 2006. *Tổng tập*. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.